

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS - ST
Ngày: 13 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bé Riêng.
Ông Trần Anh Vũ.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 11 năm 2023 và thông báo về việc dời ngày xét xử vụ án hình sự số: 11/TB-TA, ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 01/01/1984.

Nơi cư trú: **Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông **Nguyễn Văn C** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1957; Anh chị em ruột: Có 03 người, lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1981; Vợ: **Thạch Thị Đ**, sinh năm 1980; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 28/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: **Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/6/2023, sau khi nhận được tin báo của người dân không rõ họ tên, địa chỉ, Công an huyện C kết hợp Công an xã H tiến hành kiểm tra nhà của bị cáo Nguyễn Văn N, phát hiện trên bàn nấu ăn ở nhà bếp có một cái chén bằng nhựa màu xanh, bên trong chén có 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 3,5cm x 0,8cm được hàn kín một đầu, bên trong có chứa chất nghi là chất ma túy, đồng thời phát hiện dưới nền nhà có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo N và niêm phong tang vật có liên quan. Tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của bị cáo N kết quả dương tính với chất ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tạm giữ những đồ vật, tài liệu gồm: 01 hộp hình trụ kích thước 8cm x 3,1cm, trên hộp có chữ Vitamin C 1000 MG, bên trong hộp có 01 túi vuốt khóa miệng kích thước 2cm x 2,7cm, bên trong có chứa chất nghi là chất ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 túi vuốt khóa miệng kích thước 6cm x 7cm, bên trong có chứa chất nghi là chất ma túy; 01 túi vuốt khóa miệng kích thước 4,5cm x 7cm bên trong chứa chất nghi là chất ma túy được để trong một cái xong đựng gạo kích thước 34cm x 15cm; 01 túi vuốt khóa miệng kích thước 7cm x 10cm bên trong túi có 01 đoạn ống thủy tinh chiều dài 7,5cm được để trong một thùng đựng gạo màu đỏ; 01 cân điện tử kích thước 6cm x 12cm, mặt sau có dòng chữ “OPEN”; 05 đoạn ống thủy tinh, mỗi đoạn có kích thước 17cm x 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa kích thước 26,5cm x 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa kích thước 20cm x 0,5cm.

Quá trình điều tra, bị cáo N khai nhận: Trước ngày bị bắt quả tang khoảng 04 ngày, bị cáo N lên Quận F, thành phố Hồ Chí Minh gặp người bạn trước đây từng đi làm thợ hồ chung tên là T (không rõ họ tên, địa chỉ), T và bị cáo N đi nhậu rồi thuê phòng tại một nhà nghỉ (không nhớ tên và địa chỉ nhà nghỉ) để ngủ và sử dụng ma túy đá cùng với nhau. Đến sáng ngày hôm sau, bị cáo N hỏi mua của T 2.000.000 đồng ma túy để đem về nhà sử dụng dần. T đồng ý và đưa cho bị cáo N 01 bịch ma túy, bị cáo N nhận ma túy và trả tiền cho T, sau đó bị cáo N đi xe khách về nhà. Về đến nhà, bị cáo N lấy một ống hút màu trắng ra cắt một đoạn rồi lấy một ít ma túy trong bịch đã mua của T bỏ vào đoạn ống hút rồi dùng bật lửa hàn kín hai đầu để dành sử dụng, bị cáo N lấy khăn giấy gói bịch ma túy và giấu vào cái xong đựng gạo trong phòng ngủ thứ hai tại nhà bị cáo. Sau đó, bị cáo N lấy đoạn ống hút vừa chia ma túy ra cắt một đầu ống hút rồi đổ một ít ma túy ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, dùng bật lửa đốt lên hút. Sử dụng ma túy xong, bị cáo N để đoạn ống hút còn ma túy vào một chén nhựa màu xanh trên bàn trong nhà bếp, còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy để dưới nền nhà. Đối với bịch ma túy để trong một hộp hình trụ để dưới nền nhà bếp là bị cáo N đã mua của T giá 200.000 đồng khi đi làm thợ hồ chung với T tại thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ thời gian cụ thể), bị cáo N đã lấy ra sử dụng một ít rồi cất giấu lại trong hộp. Còn bịch ma túy để trong gói thuốc lá nhãn hiệu JET trên bình gas tại nhà bếp do bị cáo N mua của T cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng với giá 500.000 đồng, bị cáo N lấy ra một ít để

sử dụng, phần còn lại bỏ trong gói thuốc lá cho đến khi Cơ quan Công an khám xét và thu giữ. Tất cả ma túy bị cáo **N** mua về nhà cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 463/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận như sau:

- Gói 1: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là Ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,1173 gam.

- Gói 2: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 túi vuốt khóa miệng được niêm phong ký hiệu KX1 gửi giám định là Ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,1453 gam.

- Gói 3: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 túi vuốt khóa miệng được niêm phong ký hiệu KX2 gửi giám định là Ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 2,2467 gam.

- Gói 4: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 túi vuốt khóa miệng được niêm phong ký hiệu KX3 gửi giám định là Ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 4,6258 gam.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT –VKS - HS, ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, truy tố bị cáo **Nguyễn Văn N** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Nguyễn Văn N** hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại **ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh**, bị cáo đi thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy với tổng số tiền 2.700.000 đồng, mục đích để sử dụng, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 7,1315 gam, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 22/6/2023.

Về vật chứng: 01 cái chén bằng nhựa màu xanh; 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 3,5cm x 0,8cm được hàn kín một đầu, bên trong có chứa chất ma túy, quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 0,1149 gam, được để trong túi niêm phong số 463/M1 ghi ngày 26/6/2023 với hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên **Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc T1**; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 hộp hình trụ kích thước 8cm x 3,1cm, trên hộp có chữ Vitamin C 1000 MG; 01 túi vuốt khóa miệng kích thước 2cm x 2,7cm, bên trong có chứa chất ma túy, quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 0,1343 gam, được

để trong túi niêm phong số 463/M2 ghi ngày 26/6/2023 với hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc T1; 01 vỏ bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET; 01 túi vượt khóa miệng kích thước 6cm x 7cm chứa chất ma túy, quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 2,2314 gam, được để trong túi niêm phong số 463/M3 ghi ngày 26/6/2023 với hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc T1; 01 túi vượt khóa miệng kích thước 4,5cm x 7cm bên trong chứa chất ma túy, quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 4,5792 gam, được để trong túi niêm phong số 463/M4 ghi ngày 26/6/2023 với hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc T1; 01 túi vượt khóa miệng kích thước 7cm x 10cm; 01 đoạn ống thủy tinh chiều dài 7,5cm; 01 cân điện tử kích thước 6cm x 12cm, mặt súa có dòng chữ “OPEN”; 05 đoạn ống thủy tinh, mỗi đoạn có kích thước 17cm x 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa kích thước 26,5cm x 0,5 cm; 01 đoạn ống nhựa kích thước 20cm x 0,5cm; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, loại bàn phím máy không khởi động được nguồn (không còn giá trị sử dụng) là tang vật của vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra vị còn đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn N xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt tại phiên tòa của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292; Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, khả năng tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, ảnh hưởng sự duy trì nòi giống mà còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có nghề nghiệp để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng không chí thú làm ăn, lại vi phạm pháp luật. Cụ thể: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Văn N đi thành phố

Hồ Chí Minh mua ma túy với tổng số tiền 2.700.000 đồng, mục đích để sử dụng, bị cáo **N** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 7,1315 gam, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn **huyện C, tỉnh Trà Vinh** nói riêng, hành vi vi phạm tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần thiết phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Văn N**, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ, bị bệnh bại não, hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc và bị cáo có cha ruột là ông **Nguyễn Văn C** là thương binh, ông ngoại là **Phan Văn T2** là liệt sĩ. Đây là những căn cứ áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Mặc khác hiện nay vợ bị cáo đã bỏ đi đâu không rõ, bị cáo một mình đi làm thuê nuôi con bị khuyết tật.

[5]. Do đó ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với người đàn ông tên **T** bán ma túy cho bị cáo **N** nhưng bị cáo **N** không biết họ tên và địa chỉ. **T** sử dụng nhiều số điện thoại nên bị cáo **N** không có lưu lại số điện thoại. Do đó, không đủ căn cứ, thông tin xác định đối tượng **T** để mời làm việc, khi nào làm việc được, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường của **Công an huyện C**, bản kết luận giám định số: 463/KL - KTHS, ngày 26 tháng 6 năm 2023 của **Phòng K Công an tỉnh T**. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Lời nhận tội của bị cáo **Nguyễn Văn N** tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra **Công an huyện C** thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Văn N** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[9] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 cái chén bằng nhựa màu xanh; 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 3,5cm x 0,8cm được hàn kín một đầu, bên trong có chứa chất ma túy, quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 0,1149 gam, được để trong túi niêm phong số 463/M1 ghi ngày 26/6/2023 với hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên **Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc T1**; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 hộp hình trụ kích thước 8cm x 3,1cm, trên hộp có chữ Vitamin C 1000 MG; 01 túi vuốt khóa miệng kích thước 2cm x 2,7cm, bên trong có chứa chất ma túy, quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 0,1343 gam, được để trong túi niêm phong số 463/M2 ghi ngày 26/6/2023 với hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên **Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc T1**; 01 vỏ bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET; 01 túi vuốt khóa miệng kích thước 6cm x 7cm chứa chất ma túy, quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 2,2314 gam, được để trong túi niêm phong số 463/M3 ghi ngày 26/6/2023 với hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên **Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc T1**; 01 túi vuốt khóa miệng kích thước 4,5cm x 7cm bên trong chứa chất ma túy, quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 4,5792 gam, được để trong túi niêm phong số 463/M4 ghi ngày 26/6/2023 với hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên **Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc T1**; 01 túi vuốt khóa miệng kích thước 7cm x 10cm; 01 đoạn ống thủy tinh chiều dài 7,5cm; 01 cân điện tử kích thước 6cm x 12cm, mặt sua có dòng chữ “OPEN”; 05 đoạn ống thủy tinh, mỗi đoạn có kích thước 17cm x 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa kích thước 26,5cm x 0,5 cm; 01 đoạn ống nhựa kích thước 20cm x 0,5cm; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, loại bàn phím máy không khởi động được nguồn (không còn giá trị sử dụng) là tang vật của vụ án tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn N** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 22/6/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái chén bằng nhựa màu xanh; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 3,5cm x 0,8cm được hàn kín một đầu, bên trong có chứa chất ma túy, quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 0,1149 gam, được để trong túi niêm phong số 463/M1 ghi ngày 26/6/2023 với hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc T1; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 (một) hộp hình trụ kích thước 8cm x 3,1cm, trên hộp có chữ Vitamin C 1000 MG; 01 (một) túi vuốt khóa miệng kích thước 2cm x 2,7cm, bên trong có chứa chất ma túy, quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 0,1343 gam, được để trong túi niêm phong số 463/M2 ghi ngày 26/6/2023 với hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc T1; 01 (một) vỏ bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET; 01 (một) túi vuốt khóa miệng kích thước 6cm x 7cm chứa chất ma túy, quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 2,2314 gam, được để trong túi niêm phong số 463/M3 ghi ngày 26/6/2023 với hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc T1; 01 (một) túi vuốt khóa miệng kích thước 4,5cm x 7cm bên trong chứa chất ma túy, quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 4,5792 gam, được để trong túi niêm phong số 463/M4 ghi ngày 26/6/2023 với hình tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc T1; 01 (một) túi vuốt khóa miệng kích thước 7cm x 10cm; 01 (một) đoạn ống thủy tinh chiều dài 7,5cm; 01 (một) cân điện tử kích thước 6cm x 12cm, mặt súa có dòng chữ “OPEN”; 05 (năm) đoạn ống thủy tinh, mỗi đoạn có kích thước 17cm x 0,5cm; 01 (một) đoạn ống nhựa kích thước 26,5cm x 0,5 cm; 01 (một) đoạn ống nhựa kích thước 20cm x 0,5cm; 01 (một) mảnh giấy màu trắng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, loại bàn phím.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N1, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Phiên tòa sơ thẩm, được diễn ra theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (với sự hỗ trợ của ông **Nguyễn Tấn Đ1** – Chuyên viên kỹ thuật Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hoàng Vân